

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HSST
Ngày: 17-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Thanh Sơn

2/ Bà Võ Thị Thúy Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đời - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1993. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T 2, phường T, Quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1973 (sống) và Trần Thị Bé X, sinh năm 1973 (sống); Bị cáo có 1 người em, sinh năm 2001.

Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 29/4/2020 bị Công an Quận Ô xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành ngày 06/10/2020.

Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 11/9/2020 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người liên quan:*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, Quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

Chị Lê Trần Hải Y, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực L, phường L, Quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình, vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 02/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô, phối hợp cùng Công an phường L, quận Ô tiến hành khám xét người Nguyễn Minh N do có biểu hiện nghi vấn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại phía trước nhà trọ T thuộc khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ phát hiện 01 gói nylon hàn kín có các hạt tinh thể dạng rắn nghi là ma túy bên trong túi áo khoác bên trái của N đang mặc. Đồng thời tiếp tục khám xét nơi ở của N phát hiện một số vật chứng có liên quan nên tiến hành tạm giữ, niêm phong và phối hợp cùng Trạm y tế phường L tiến hành xét nghiệm nước tiểu của người có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy đối với N, kết quả dương tính với chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh N khai nhận: N là người nghiện ma túy, loại ma túy đá, để có ma túy sử dụng N mua của một người thanh niên không rõ nhân thân ở gần cầu B (thuộc quận T, thành phố Cần Thơ), cụ thể ngày 02/9/2020 N mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 362/KL-PC09 (Hóa) ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1326 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1191 gam, được niêm phong số 362/KL-PC09; 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại sam sung màu hồng số IMEI1:

357220078826198/10, số IMEI2: 357221078826196/10 kính mặt trước sau bị vỡ cùng sim Mobifone số seri 8401190892384986 WD và sim Mobifone số seri 8401190392551045 WD đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác vải màu xám đen đã qua sử dụng; tiền Việt Nam đồng 116.000 đồng; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu trắng gắn ống hút nhựa trắng và đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 07 (bảy) gói nylon nẹp miệng chưa sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu gắn ống nhựa trắng đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu công đã qua sử dụng; 04 (bốn) quạt ga đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 65E1-26128 hiệu HONDA loại SH màu trắng đen, số máy JF42E1053873, số khung RLHJF4226FY054017 đã qua sử dụng – Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn B ngày 25/9/2020.

Đối với người bán ma túy cho N do không biết nhân thân và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh và xử lý được.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSOM-HS ngày 29/10/2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1191 gam, được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong số 362/KL-PC09 ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) áo khoác màu xám đen bằng vải đã qua sử dụng; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu trắng gắn thêm ống hút nhựa màu trắng và đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 07 (bảy)

gói nylon nẹp miệng chưa qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu cong đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu gắn ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu tím không còn qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu vàng không còn sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu đen không còn sử dụng.

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo: 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Sam sung màu hồng số IMEI1: 357220078826198, số IMEI2: 357221078826196, kính mặt trước và sau đã bị vỡ, cùng sim Mobifone sim Mobifone seri 8401190392551045WD, cùng sim Mobifone số seri: 8401190892384986WD đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 116.000 đồng (Một trăm mười sáu ngàn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 65E1-26128 hiệu HONDA loại SH màu trắng đen, số máy JF42E1053873, số khung RLHJF4226FY054017 đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn B.

Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản sự việc ngày 02/9/2020; Biên bản khám xét ngày 02/9/2020; Bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét ngày 02/9/2020; Bản Kết luận giám định số 362/KL-PC09 ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong đồ vật,

tài liệu bị tạm giữ; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng là 0,1326 gam, loại Methamphetamine do bị cáo cất giấu trong túi áo khoác bên trái bằng vải màu xám đen của bị cáo để sử dụng, điều này cho thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác. Đồng thời, bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc, vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người thanh niên, bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Nguyễn Minh N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 362/KL-PC09 ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) áo khoác màu xám đen bằng vải đã qua sử dụng; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu trắng gắn thêm ống hút nhựa màu trắng và đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 07 (bảy) gói nylon nẹp miệng chưa qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu cong đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu gắn ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) quạt ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) quạt gas màu tím không còn qua sử dụng; 01 (một) quạt gas màu vàng không còn sử dụng; 01 (một) quạt gas màu đen không còn sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Sam sung màu hồng số IMEI1: 357220078826198, số IMEI2: 357221078826196, kính mặt trước và sau đã bị vỡ, cùng sim Mobifone sim Mobifone seri 8401190392551045WD, cùng sim Mobifone số seri: 8401190892384986WD đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 116.000 đồng (Một trăm

mười sáu ngàn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2020 của Công an quận Ô)

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thúy Hằng